TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI Bản án số: 317/2023/HS-ST Ngày 29-6-2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trang Văn Hai;
2. Ông Nguyễn Văn Năm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Xuyên– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 311/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 302/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với:

- *Bị cáo:* **Vũ Thanh T** (tên gọi khác: không), sinh năm 1996 tại tỉnh Đ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố 3, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu phố 13, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Chí Đ và bà Lý Thị H; bị cáo có chung sống như vợ chồng với chị Trần Thị Thu M (không đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án: Tại Bản án số 49/2021/HS-ST ngày 22/01/2021 của Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt Vũ Thanh T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", 01 (một) năm tù về tội "Huỷ hoại tài sản".Bị cáo chấp hành xong ngày 01/08/2022 (chưa được xoá án tích).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/02/2023, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 388 ngày 23/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị Cao Thị N, sinh năm 2000;

Anh Trương Văn A, sinh năm 1998;

Cùng địa chỉ cư trú: khu phố 9, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Vào khoảng 15 giờ ngày 17/02/2023, T điều khiển xe mô tô không gắn biển số đến khu nhà trọ ở khu phố 9, phường T, thành phố Biên Hoà, do ông Nguyễn Đình Lý sinh năm 1956 làm chủ. Tại đây, T dựng xe ngoài đường và quan sát, phát hiện thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển số 60F2- 951.28 của chị Cao Thị N, sinh năm 2000 dựng phía trước cửa phòng trọ và không có người trông coi, T đi bộ đến gần xe mô tô biển số 60F2-951.28 dùng dụng cụ (đoản) để phá khoá xe nhưng không mở được khoá, do xe của chị N có khoá cổ nên T ngồi lên xe dùng chân đạp vào tay lái để bẻ khoá cổ xe. Sau đó T dắt bộ xe mô tô biển số 60F2-951.28 đi được khoảng 200m thì dắt xe trộm được vào cuối dãy khu nhà trọ không số ở, khu phố 9, phường Tân Biên do bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1969 làm chủ để cất giấu xe. Tại đây T đến gặp và mượn anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1956 (là khách trọ) 01 cái tua vít để tháo phần ốp nhựa trên đầu xe, T nối đấu dây điện nguồn mở được cốp xe, lấy một số tài sản trong cốp xe gồm: tiền mặt 2.000.000 đồng, 01 lắc tay bằng vàng 14k, 01 dây chuyền vàng 14k, T lấy số tài sản này bỏ vào túi quần và đi bộ ra ngoài cổng của dãy nhà trọ thì bị chị Cao Thị N cùng chồng là anh Trương V.A phát hiện thông báo cho người thân và Công an phường T đến bắt giữ Vũ Thanh T cùng tang vật trộm cắp. Quá trình điều tra Vũ Thanh T khai nhận hành vi phạm tội của mình.

(Lời khai bị cáo và các đương sự bút lục số 78-83, 84-85, 86).

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 60F2-951.28; tiền mặt 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); 01 (một) dây chuyền vàng; 01 (một) lắc đeo tay vàng. Đây là tài sản hợp pháp của bị hại Cao Thị N, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. *(bút lục số 27, 50)*

- 01 đoàn sắt bị gãy mũi dài 8.5cm là công cụ dùng để phạm tội của bị cáo Vũ Thanh T.

- 01 (một) xe máy không biển số, SM: VDEJQ152FMHB177214. SK: RPEXCH8PEFA177214. Kết quả tra cứu thông tin xe này có biển số 60AC-027.76, chủ đăng ký là chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983, cư trú tại xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai, chị Tuyền khai báo xe này chị giao cho con trai là Nguyễn Văn T, sinh năm 2001 sử dụng, qua làm việc Nguyễn Văn T cho biết chiếc xe máy biển số 60AC-027.76 Thuận sử dụng từ năm 2021 đến tháng 02 năm 2023, do xe cũ và bị mất biển số, mất giấy đăng ký nên Thuận đã bán cho 01 người đi mua ve chai (không rõ lai lịch) trên địa bàn thành phố Biên Hoà. Ngày 17/02/2023 bị can Vũ Thanh T sử dụng xe máy này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản và bị thu giữ, T

khai nhận xe này mua lại của một người tên L (không rõ lai lịch) với giá 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) ở khu vực phường Hố Nai, thành phố Biên Hoà (bút lục 81-85). Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà tiếp tục quản lý, điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 51 ngày 20/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hoà, kết luận về giá của tài sản như sau:

- 01 (một) xe mô tô biển số 60F2-951.28, trị giá 17.000.000 đồng vào thời điểm định giá tháng 02/2023;

- 01 (một) dây chuyền vàng 14K, trị giá 2.566.000 đồng vào thời điểm định giá tháng 02/2023;

- 01 (một) lắc tay vàng 14K, trị giá 1.752.000 đồng vào thời điểm định giá tháng 02/2023.

Tổng cộng: 21.318.000đ (Hai mươi mốt triệu ba trăm mười tám nghìn đồng).

2. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại chị Cao Thị N, Trương V.A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

3. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 329/CT-VKSBH ngày 01/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Vũ Thanh T về tội: "Trộm cắp tài sản", theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Vũ Thanh T từ: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

+ Xử lý vật chứng: đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoản sắt bị gãy mũi dài 8,5 cm do không còn giá trị sử dụng.

- ***Lời nói sau cùng***: Bị cáo thấy ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại chị Cao Thị N và anh Trương V.A vắng mặt tại phiên toà. Tuy nhiên việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử do đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án và đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu khác. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- *Những chứng cứ xác định có tội:* Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 15h ngày 17/02/2023, tại khu nhà trọ ở khu phố 9, phường T, thành phố Biên Hòa do ông Nguyễn Đình L làm chủ, bị cáo Vũ Thanh T đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của chị Cao Thị N, sinh năm 2000 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, biển số 60F2-951.28; tiền mặt 2.000.000đồng; 01 sợi dây chuyền vàng; 01 lắc đeo tay vàng; tổng giá trị tài sản được định giá là 23.318.000đồng (hai mươi mốt triệu ba trăm mười tám nghìn đồng).

- *Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

- *Về tội danh:* Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Vũ Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 329/CT-VKSBH ngày 01/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Vũ Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về nhân thân: nhân thân có 01 tiền án, không có tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: tại Bản án số 49/2021/HS-ST ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã xử phạt Vũ Thanh T 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Huỷ hoại tài sản". Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 01/08/2022 (chưa được xoá án tích). Do đó, bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm" theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thuộc trường hợp được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm,

Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Vũ Thanh T để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[3] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Người bị hại là chị Cao Thị N và anh Trương V.A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về vật chứng và các vấn đề khác có liên quan vụ án:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 60F2-951.28, tiền mặt 2.000.000đồng (hai triệu đồng) 01 (một) dây chuyền vàng, 01 (một) lắc đeo tay vàng: đây là tài sản hợp pháp của bị hại Cao Thị N, Trương V.A nên Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với 01 đoản sắt bị gãy mũi dài khoảng 8.5cm là công cụ bị cáo Vũ Thanh T dùng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 xe mô tô không biển số, SM: VDEJQ152FMHB177214, SK: RPEXCH8PEFA177214 chưa rõ chủ sở hữu, do đó Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Biên Hoà tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Vũ Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

- Đối với phần trình bày của bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: xử phạt bị cáo **Vũ Thanh T** 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, Khoản 1, Điều 46; điểm a, Khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) đoản sắt bị gãy mũi dài khoảng 8.5cm

Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13 tháng 6 năm 2023.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Vũ Thanh T phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan Thi hành án hình sự; Nhà tạm giữ - Công an Tp. Biên Hòa;
- Chi Cục THA Dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Huệ